TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST.
Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trí Dũng.

2. Ông Võ Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TL-HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Hữu H - Giới tính: nam; Tên gọi khác: không.

Ngày sinh: 17 tháng 01 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Dương Hữu N (chết); con bà: Lê Thị S (chết). Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 5. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án sơ thẩm số 403/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Dương Hữu H 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS; Bản án phúc thẩm số 178/2020/HSPT ngày 19/11/2020 của Tòa án tỉnh Bình Dương tuyên Hủy Bản án sơ thẩm số 403/2020/HSST ngày 18/9/2020 và đình chỉ vụ án, lý do: bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

+ Ngày 09/05/2024 Cơ quan CSĐT huyện L, thành phố Đà Nẵng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Dương Hữu H về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại**: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 2001, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông A Đ, sinh năm:1992, địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2024, Dương Hữu H đến công trình đường giao thông ĐH13 thuộc thôn T, Xã Đ, huyện Đ để xin việc làm và ở cùng với một số công nhân của công trình tại nhà ông Nguyễn Văn D1 (thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam). Đến sáng ngày 25/02/2024, H được giao nhiệm vụ ở nhà nấu ăn cho các anh em công trình. Khoảng 10 giờ cùng ngày, có người bạn tên là Q (không xác định nhân thân, lai lịch) nhắn tin rủ H ra Đà Nẵng chơi, do không có tiền nên H nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 2001; trú thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị) đang sạc pin tại phòng khách nhà ông D1. Lúc này, Dương Hữu H quan sát thấy mọi người đã đi làm nên H đi đến phòng khách rút máy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax mà anh Nguyễn Văn H1 đang sạc pin để trên đầu giường, rồi cất giấu vào túi quần và đi bộ về phía Nhà văn hóa thôn T, xã Đ. Sau đó, H1 dùng điện thoại Remid của anh A Đ (sinh năm 1992, trú thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum) gọi xe taxi để đi ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, H1 có bấm dò mật khẩu điện thoại Iphone 11 Promax thì phát hiện mật khẩu mở máy là 000000, Dương Hữu H đến quán điện thoại di động Phước H2 cầm điện thoại với giá 3.500.000 đồng thì chủ quán không đồng ý. H tiếp tục đến tiệm C (địa chỉ: số E, đường T, phường H, quận L, thành phố Đ) thì gặp chủ tiệm là anh Nguyễn Thành D (sinh năm: 1991, địa chỉ: tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng), H đưa điện thoại Iphone 11 Promax cho anh D xem và nói dối đây là máy điện thoại của mình, do cần tiền nên cầm đỡ khoảng 15 ngày sau sẽ quay lại lấy thì anh D đồng ý cầm điện thoại với số tiền là 5.000.000 đồng, có được số tiền này H tiêu xài hết. Đến trưa ngày 26/02/2024, H quay lại tiệm cầm đồ Thiên Di để bán luôn máy điện thoại thì H gặp anh Nguyễn Văn H1 và Công an xã Đ, huyện Đ đến mời H1 về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, dung lượng 256 GB là 7.000.000 đồng.

Tạm giữ và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xám (đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ), số máy: MWH72LL/A, số se-ri F2MZH45JN70L, dung lượng bộ nhớ 256 GB.

- 01 điện thoại di động Realme màu bạc ánh kim (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Thành D là chủ tiệm cầm đồ Thiên Di không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSĐL ngày 03/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Dương Hữu H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Hữu H về tội "*Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, tại nhà ông Nguyễn Văng D2 thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ Dương Hữu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám giá trị là 7.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H1 làm chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo Dương Hữu H đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo H là người thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục

đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng có hành vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học, cải tạo bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H1, ngày 09/5/2024 bị cáo tiếp tục bị Cơ quan CSĐT Công an quận L, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" việc này thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe cải tạo đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền, tuy nhiên, bị cáo H1 không có thu nhập ổn định, bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về phần dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại Nguyễn Văn H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xám (đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ), số máy: MWH72LL/A, số se-ri F2MZH45JN70L, dung lượng bộ nhớ 256 GB là tài sản của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 điện thoại di động Realme màu bạc ánh kim (đã qua sử dụng) anh A Đ cho Dương Hữu H mượn để truy cập internet và liên lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý và trả lại cho anh Đ là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với ông Nguyễn Thành D đã mua tài sản do Dương Hữu H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, D không biết điện thoại do H trộm cắp nên cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp. Ông D không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Dương Hữu H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo: **Dương Hữu H** 12 (*mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/02/2024

2.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Hữu H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng);*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *THADS huyện Đại Lộc;*
- *Công an huyện Đại Lộc;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Trần Duy Hinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *THADS huyện Đại Lộc;*
- *Công an huyện Đại Lộc;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Trần Duy Hinh